

<p><b>E-ĐKC 42.1</b></p>	<p>- Tạm ứng: Chủ đầu tư sẽ tạm ứng cho Nhà thầu tối đa <b>30%</b> giá trị hợp đồng. Giá trị cụ thể do Chủ đầu tư quyết định, tạm ứng theo hình thức chuyển khoản, kèm theo chứng từ bảo lãnh tạm ứng có chứng thực của ngân hàng (bản gốc). Số lần tạm ứng: 01 lần.</p> <p>- Thu hồi tạm ứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tiền tạm ứng trước sẽ được Chủ đầu tư thu hồi ngay từ lần thanh toán đầu tiên và các lần thanh toán tiếp theo nhưng lần thu hồi tạm ứng đầu tiên là không quá 03 tháng kể từ ngày được tạm ứng vốn.</li> <li>+ Tiền tạm ứng được thu hồi hết khi: Thanh toán đạt 80% giá trị hợp đồng đã kí Hoặc tiến độ công trình đạt 80% so với tổng tiến độ thi công đã được ký kết trong hợp đồng. Tùy theo điều kiện nào đến trước thì số tiền tạm ứng sẽ được thực hiện các thủ tục liên quan để thu hồi hết khi đó.</li> <li>+ Tiền tạm ứng sẽ được thu hồi bằng cách giảm trừ trong các lần thanh toán. Số lần thu hồi và tỷ lệ thu hồi sẽ được thỏa thuận giữa chủ đầu tư và nhà thầu trong quá trình ký kết hợp đồng và đảm bảo theo quy định.</li> </ul> <p>- Thời gian tạm ứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Việc tạm ứng chỉ được thực hiện sau khi nhà thầu nhận bàn giao mặt bằng từ Chủ đầu tư.</li> <li>+ Trong vòng 30 ngày làm việc sau khi Chủ đầu tư nhận được thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng, thư bảo lãnh tiền tạm ứng do Ngân hàng có uy tín phát hành (được Chủ đầu tư chấp thuận) và kế hoạch vốn đã được bố trí cho công trình.</li> </ul>
<p><b>E-ĐKC 44.1</b></p>	<p>Phương thức thanh toán:</p> <p>Thanh toán theo kế hoạch vốn được phân bổ. Thanh toán sau khi nhà thầu được nghiệm thu các khối lượng công việc thực tế hoàn thành. Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu theo kế hoạch vốn được phân bổ trong vòng 14 ngày làm việc, kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ từ Nhà thầu (tất cả các hồ sơ liên quan từ khởi công đến giai đoạn thanh toán công trình), cụ thể như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các kế hoạch, biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng Xây lắp công trình.</li> <li>- Các kết quả quan trắc, đo đạc, thí nghiệm trong quá trình thi công.</li> <li>- Phiếu yêu cầu nghiệm thu.</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu bộ phận hoặc giai đoạn công trình trong quá trình Xây lắp.</li> <li>- Hồ sơ hoàn công, nhật ký Xây lắp công trình (bản sao);</li> <li>- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành thực tế trong giai đoạn thanh toán.</li> <li>- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng đề nghị thanh toán, bảng xác định giá trị khối lượng công việc phát sinh ngoài hợp đồng đề nghị thanh toán;</li> <li>- Hóa đơn GTGT theo giá trị khối lượng nghiệm thu;</li> <li>- Chứng từ, hóa đơn đầu vào.</li> <li>- Các tài liệu khác theo quy định.</li> </ul>
<p><b>E-ĐKC 49.1</b></p>	<p>Mức phạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phạt chậm tiến độ thi công: Nhà thầu thi công nếu thi công chậm tiến độ thì phạt <b>0,1%</b> giá trị hợp đồng cho 01 ngày chậm. Ngoài mức phạt theo thỏa thuận trên, Nhà thầu vi phạm hợp đồng còn phải bồi thường <b>100%</b> giá trị thiệt hại cho Chủ đầu tư do lỗi của nhà thầu gây ra.</li> <li>- Nhà thầu chậm nộp các thủ tục theo quy định để cơ quan chuyên môn kiểm tra công tác nghiệm thu thì phạt 0,1% giá hợp đồng cho 01 ngày chậm. Ngoài mức phạt theo thỏa thuận trên, Nhà thầu vi phạm hợp đồng còn phải bồi thường 100% giá trị thiệt hại cho Chủ đầu tư do lỗi của nhà thầu gây ra.</li> <li>- Phạt chậm nộp hồ sơ thanh toán: Nhà thầu thi công chậm nộp hồ sơ thanh toán thì phạt <b>0,1%</b> giá trị hợp đồng cho 01 ngày chậm. Ngoài mức phạt theo thỏa thuận trên, Nhà thầu vi phạm hợp đồng còn phải bồi thường 100% giá trị thiệt hại cho Chủ đầu tư do lỗi của nhà thầu gây ra.</li> <li>- Phạt chậm nộp hồ sơ quyết toán: Nhà thầu thi công nếu chậm nộp hồ sơ quyết toán quá 30 ngày, kể từ ngày thứ 31 cứ mỗi ngày trễ thì phạt <b>0,1%</b> giá trị hợp đồng cho 01 ngày chậm. Ngoài mức phạt theo thỏa thuận trên, Nhà thầu vi phạm hợp đồng còn phải bồi thường <b>100%</b> giá trị thiệt hại cho Chủ đầu tư do lỗi của nhà thầu gây ra.</li> <li>- Các trường hợp vi phạm khác của Nhà thầu thực hiện phạt và bồi thường thiệt hại cho các bên theo quy định hiện hành.</li> <li>- Mức phạt tối đa bằng <b>12%</b> giá trị hợp đồng, giá trị bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư theo thiệt hại thực tế.</li> <li>- Giá hợp đồng tính phạt bằng tổng giá trị hợp đồng do hai bên ký kết (Trường hợp liên danh các nhà thầu thì bằng tổng giá hợp đồng của các nhà thầu cộng lại).</li> </ul> <p style="text-align: center;">- Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt và bồi thường thiệt hại từ các khoản thanh toán đến hạn của nhà thầu.</p>

